

Bản án số: **08/2024/HS-ST**

Ngày **26** tháng **01** năm **2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tấn Nghi
2. Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 ngày 01 tháng 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 25/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/11/2002; tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn Phò Nam, xã Hoà Bắc, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Thái Văn Th (sinh năm 1977) và bà Trần Thị L (sinh năm 1973); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử và xử phạt Thái Văn T 03 (ba) năm tù về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị giam trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Giáng Đông, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00' ngày 27/6/2023, Thái Văn T đi bộ và xin xe đi từ xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng về nhà ngoại tại thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Khi đi bộ qua đường bê tông giữa cánh đồng thuộc thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì Tâm phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 của bà Nguyễn Thị X (*Sinh năm 1964, trú tại thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng*) dừng trên đường bê tông giữa cánh đồng, trên xe có cắm chìa khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. Nghĩ là làm, T tiến lại gần, trộm xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến ngày 02/7/2023, Thái Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 thực hiện hành vi cướp giật điện thoại trên địa bàn quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng tạm giữ xe mô tô 43Y1-7897 cùng tang vật vụ án. Ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng chuyển nguồn tin tội phạm cùng xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với bà Nguyễn Thị X, sau khi bị mất trộm tài sản bà X đã trình báo cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số: 66, ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 có giá trị: 6.000.000 đồng.

Tang tài vật tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá phục vụ quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản, bà X không có yêu cầu gì về dân sự.

* Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Thái Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thái Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thái Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại bản án hình sự số 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản, bà X không có yêu cầu gì về dân sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thái Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00'' ngày 27/6/2023, Thái Văn T đi bộ và xin xe đi từ xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về nhà ngoại tại thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đi bộ qua đường bê tông giữa cánh đồng thuộc thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì T phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 của bà

Nguyễn Thị X dựng trên đường bê tông giữa cánh đồng, trên xe có cắm chìa khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. Nghĩ là làm, T tiến lại gần, trộm xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, lời khai thừa nhận của bị cáo Thái Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số: 66, ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 có giá trị: 6.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thái Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 6.000.000đ của bị cáo Thái Văn T được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tuy nhiên sau khi lấy trộm được xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7897 ngày 27/6/2023 thì đến ngày 02/7/2023 bị cáo đã dùng xe này thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, tại bản án Hình sự số 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử và xử phạt Thái Văn T 03 (ba) năm tù về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ bất chấp pháp luật, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt không có giá trị không lớn nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

[5] Tổng hợp hình phạt:

Tại Bản án hình sự số 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử và xử phạt Thái Văn T 03 (ba) năm tù về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/7/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với 03 (ba) năm tù tại bản án 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Thái Văn Tâm phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đề nghị áp dụng áp luật và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Văn Tâm **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Tổng hợp hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự số 74/2023/HS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng với 01 (một) năm tù của bản án này, buộc bị cáo Thái Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/7/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Thái Văn T phải chịu.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân huyện Hòa Vang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

